| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ KINH MÔN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 27/6/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Nhi và ông Nguyễn Văn Xô

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thuý Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 05/5/2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 30/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 33/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo: **Bùi Văn H** - sinh năm 1993, Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Văn H1 và bà Nguyễn Thị G. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

*Bị hại:* Công ty TNHH MTV T2 – Chi nhánh B

Địa chỉ: L, phường V, Tp B, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T - Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trường T1 – sinh năm 1997, địa chỉ: T - Đồng Cẩm - K - Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

*2.3. Người làm chứng:*

- Bà Ngô Thị Thu P
- Bà Nguyễn Thị Hương L

(Đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/8/2023, Bùi Văn H ký hợp đồng trách nhiệm và

hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH MTV T2 - Chi nhánh B, có địa chỉ tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Công ty M tại xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương). Theo hợp đồng thì H là người cung cấp dịch vụ chuyển phát hàng hoá cho bên Công ty TNHH MTV T2, bên Công ty sẽ trả chi phí dịch vụ cho H theo dịch vụ chuyển phát trên từng đơn hàng, hợp đồng có thời hạn 03 tháng và tự động gia hạn, Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho H.

Công việc của H là khoảng 07 giờ hàng ngày, H đến bưu cục M để chấm công và nhận hàng. Sau khi nhận hàng thì đi giao hàng cho khách và thu tiền hàng, tiền phí vận chuyển từ khách hàng, đến trước 21 giờ hàng ngày H phải đến bưu cục M chốt lại số đơn hàng, bàn giao số đơn chưa giao được và giao lại số tiền thu của khách hàng.

Khoảng 07 giờ ngày 17/01/2024, H đến bưu cục M, được giao 54 đơn hàng trên tài khoản ứng dụng giao hàng J&T S, H giao thành công và thu tiền 54 đơn hàng, tổng số tiền là 23.506.735 đồng. Sau khi thu được tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên, H không nộp tiền về bưu cục và tự ý nghỉ việc. Bưu cục M đã nhiều lần yêu cầu H thanh toán tiền nhưng H đã chi tiêu cá nhân hết và không trả lại tiền. Ngày 17/6/2024 Công ty TNHH MTV T2 có đơn tố giác hành vi của H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/8/2024, Bùi Văn H đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH MTV T2 số tiền 23.506.735 đồng, Công ty không có yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 07/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại quyết định trả hồ sơ số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn theo các nội dung sau: Yêu cầu điều tra, xác minh làm rõ việc ký kết thoả thuận làm việc giữa H và công ty ; cụ thể H có phải là nhân viên của Công ty hay không, xem xét chức danh, chức vụ, vai trò, nhiệm vụ của Bùi Văn H trong Công ty TNHH MTV T2 để làm căn cứ xác định hành vi phạm tội và tội danh của đối tượng liên quan, xem xét có dấu hiệu của tội Tham ô tài sản theo Điều 353 của Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn H. Yêu cầu điều tra, xác minh làm rõ việc ký kết hợp đồng hợp tác giữa H và Công ty TNHH MTV T2 để có căn cứ xem xét hành vi của Công ty về việc đóng bảo hiểm, đóng thuế thu nhập cá nhân đối với nhân viên hoặc các hành vi khác liên quan (nếu có).

Tại công văn số 02/CV-VKS ngày 08/4/2025 về việc trả hồ sơ vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với Bùi Văn H.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, Khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Hậu đã bồi thường xong cho Công ty TNHH MTV T2 nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Luật phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/8/2023, Bùi Văn H ký hợp đồng trách nhiệm và hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH MTV T2 (Công ty M tại xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương). Công việc của H là khoảng 07 giờ hàng ngày đến bưu cục Q để nhận hàng đi giao cho khách hàng và thu tiền hàng, tiền phí vận chuyển từ khách hàng, đến trước 21 giờ H phải đến bưu cục Q bàn giao số đơn chưa giao được và nộp số tiền thu của khách hàng. Khoảng 07 giờ ngày 17/01/2024, H đến bưu cục M nhận 54 đơn hàng, H đã giao thành công và thu tiền 54 đơn hàng từ khách hàng, tổng số tiền là 23.506.735 đồng. Sau khi thu được tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên, H không nộp tiền về bưu cục và tự ý nghỉ việc.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt số tiền 23.506.735 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải

Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã hoàn trả lại số tiền chiếm đoạt cho Công ty TNHH MTV T2, đại diện Công ty đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy Toà án áp dụng Điều 38; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 điện thoại H dùng để liên lạc, giao hàng cho khách do điện thoại bị hỏng, không sử dụng được nên H đã vất đi và không nhớ vất ở đâu, cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV T2 đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra việc giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H **15** *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2025).

Giao bị cáo Bùi Văn H cho UBND xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**
**Đỗ Thị Hạnh**